

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

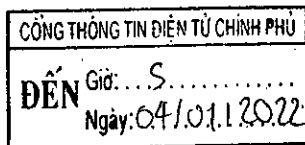
Số: 42 /2021/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bến Tre, ngày 28 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống
thiên tai đối với nhà ở, công trình của hộ gia đình, cá nhân
trên địa bàn tỉnh Bến Tre**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3023/TTr-SXD ngày 02 tháng 12 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với nhà ở, công trình của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 2. Điều khoản thi hành

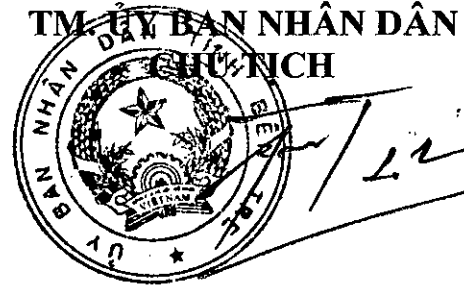
1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và tìm

kiểm cứu nạn tỉnh Bến Tre; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; thủ trưởng các sở, ngành tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 01 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Website Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Tổng Cục PCTT - Bộ NN&PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp (kiểm tra);
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh (báo cáo);
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh Bến Tre;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh VP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Sở Tư pháp (tự kiểm tra);
- Đài PTTH tỉnh, Báo Đồng Khởi (đưa tin);
- Cổng TTĐT tỉnh (2b);
- Phòng: TH, TCĐT, KSTTHC,
- Lưu: VT, ĐTL.



Trần Ngọc Tam



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Tiêu chí đảm bảo yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với nhà ở, công trình của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Bến Tre
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này ban hành các tiêu chí về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình thuộc quyền sở hữu của hộ gia đình, cá nhân quy định tại khoản 11 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đô thị.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước có các hoạt động liên quan đến công tác bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Nhà ở của hộ gia đình, cá nhân là công trình xây dựng với mục đích để ở và phục vụ các nhu cầu sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân như nhà ở biệt thự, nhà ở liền kề và nhà ở độc lập được xây dựng trên thửa đất ở riêng biệt thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân.
2. Công trình của hộ gia đình, cá nhân là tài sản, vật kiến trúc khác không thuộc quy định tại khoản 1 Điều này được xây dựng trên thửa đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình, cá nhân.
3. Nhà ở theo tiêu chuẩn là nhà được thiết kế và thi công tuân thủ các tiêu chuẩn và các quy định về quản lý xây dựng của Nhà nước.
4. Chủ sở hữu công trình là hộ gia đình, cá nhân tự đầu tư xây dựng công trình hoặc được chuyển giao quyền sở hữu công trình theo quy định của pháp luật.
5. Bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng công trình là những công việc nhằm bảo đảm, duy trì tính ổn định của công trình trước, trong và sau thiên tai, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra và không làm gia tăng nguy cơ rủi ro thiên tai mới.

Điều 4. Nguyên tắc bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình

1. Tuân thủ các nguyên tắc cơ bản trong phòng, chống thiên tai được quy định tại Điều 4 Luật Phòng, chống thiên tai.
2. Tuân thủ các quy định về bảo trì, duy tu bảo dưỡng, sửa chữa nhà ở, công trình.
3. Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình, không làm gia tăng rủi ro thiên tai và xuất hiện thiên tai mới.
4. Phát hiện và xử lý kịp thời, hiệu quả sự cố nhà ở, công trình và các hoạt động gia tăng rủi ro thiên tai.
5. Thực hiện các biện pháp phòng chống thiên tai phù hợp để giảm thiểu rủi ro thiên tai.
6. Bảo đảm an toàn về người, trang thiết bị, an toàn công trình và khu vực lân cận do tác động của việc quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình.

Chương II

QUY ĐỊNH TIÊU CHÍ BẢO ĐẢM YÊU CẦU PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI TRONG QUẢN LÝ, VẬN HÀNH VÀ SỬ DỤNG NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH

Điều 5. Tiêu chí bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai đối với nhà ở, công trình của hộ gia đình, cá nhân

1. Tiêu chí đảm bảo phòng, chống bão, áp thấp nhiệt đới, dông lốc:
 - a) Nhà ở, công trình khi xây dựng mới phải tuân thủ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành (danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn tham khảo áp dụng đính kèm phụ lục);
 - b) Thiết kế nhà ở, công trình phải chịu được cấp gió bão trong giới hạn tính toán theo phân vùng áp lực gió và tuổi thọ công trình; riêng đối với các kết cấu bao che và kết cấu mái, với bão từ cấp 8 trở lên phải có biện pháp phòng chống, gia cố chống sập đổ và tốc mái;
 - c) Đối với nhà ở, công trình hiện trạng khi cải tạo, nâng tầng phải đảm bảo tiêu chuẩn.
2. Các khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở đất, lũ lụt (khu vực lòng sông, ven sông; khu vực có địa hình, địa chất không an toàn đã được cơ quan có thẩm quyền xác định, khuyến cáo): Không được xây dựng nhà ở, công trình tại khu vực trên.
3. Các khu vực thường xuyên xảy ra ngập lụt: Nhà ở, công trình phải được thiết kế xây dựng theo tiêu chí nhà kiên cố hoặc bán kiên cố, có thể chịu được các lực nhất định do dòng chảy hoặc áp lực nước gây ra. Bảo đảm sàn nhà sử dụng cao hơn mức ngập lụt cao nhất (theo quan trắc hoặc theo dõi trong vòng từ 5 năm trở lên) tại vị trí xây dựng.
4. Các khu vực thường xuyên xảy ra sét đánh: Phải lắp đặt hệ thống chống sét cho nhà ở, công trình.

Điều 6. Nội dung bảo đảm yêu cầu phòng, chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình

1. Thực hiện thường xuyên việc đo đạc, theo dõi, giám sát công trình, vận hành nhà ở, công trình và khu vực chịu tác động do vận hành công trình, chú trọng các khu vực trọng điểm xung yếu, khu vực có nguy cơ cao gia tăng rủi ro thiên tai khi vận hành nhà ở, công trình.

2. Bảo trì, duy tu bảo dưỡng nhà ở, công trình, máy móc, thiết bị phục vụ phòng chống thiên tai.

3. Kiểm tra, đánh giá hiện trạng nhà ở, công trình, mức độ ổn định công trình theo cấp độ rủi ro thiên tai (lũ lụt, bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, nước dâng, mưa lớn, sạt lở, động đất và sóng thần...):

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ về hiện trạng, mức độ ổn định theo cấp độ rủi ro thiên tai đối với nhà ở, công trình;

b) Kiểm tra, đánh giá đột xuất hiện trạng nhà ở, công trình, mức độ ổn định theo cấp độ rủi ro thiên tai đối với nhà ở, công trình ngay sau khi có cảnh báo thiên tai hoặc kết thúc đợt thiên tai.

4. Thực hiện các biện pháp phòng chống, đảm bảo an toàn nhà ở, công trình trước thiên tai.

5. Xây dựng quy trình vận hành công trình (đối với công trình thuộc đối tượng phải xây dựng quy trình vận hành):

a) Xây dựng quy trình vận hành theo quy định của pháp luật về quản lý công trình;

b) Quá trình thực hiện vận hành phải được theo dõi từng quá trình diễn biến và được ghi chép đầy đủ vào nhật ký vận hành công trình.

6. Ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định:

a) Lựa chọn phương án, biện pháp và tổ chức thực hiện ứng phó phù hợp với diễn biến về lũ lụt, bão, áp thấp nhiệt đới, gió mạnh trên biển, nước dâng, mưa lớn, sạt lở, động đất, sóng thần... và điều kiện thực tiễn tại nơi xây dựng công trình;

b) Báo cáo kịp thời, chính xác tình hình thiệt hại do thiên tai gây ra đối với nhà ở, công trình;

c) Trường hợp sự cố công trình do thiên tai gây ra vượt quá khả năng của chủ sở hữu, phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã để được hỗ trợ;

d) Sửa chữa, khôi phục, nâng cấp nhà ở, công trình đảm bảo kịp thời đưa công trình vận hành ứng phó với thiên tai.

7. Hồ sơ quản lý công trình phải được lưu trữ bao gồm tài liệu thiết kế công trình; tài liệu sửa chữa lớn, nâng cấp công trình; tài liệu về kiểm định, bảo trì, duy tu bảo dưỡng công trình; các biên bản, báo cáo kiểm tra mức độ an toàn phòng chống thiên tai; quy trình vận hành công trình và các tài liệu khác liên quan đến an toàn về phòng chống thiên tai.

Chương III **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 7. Hướng dẫn triển khai

1. Khi xảy ra bão thường kèm theo mưa lớn gây lũ lụt, sạt lở. Vì vậy, nhà ở, công trình xây dựng nơi khu vực ven sông cần chú ý các biện pháp phòng, chống lũ lụt hoặc di dân tới nơi trú ngụ an toàn.

2. Khi bão xảy ra các vùng ven biển thường xảy ra hiện tượng nước biển dâng và sóng lớn, vì vậy cần chú ý đến các biện pháp đảm bảo an toàn cho người dân, nhà ở, công trình và tài sản.

3. Các công trình công cộng như trường học, trụ sở cơ quan nhà nước... được thiết kế và thi công tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật khi xảy ra bão, không vượt quá cấp bão trong thiết kế có thể là địa điểm bố trí trú ngụ an toàn. Khi xảy ra bão có cấp lớn hơn cấp thiết kế phải di dân ra khỏi vùng ảnh hưởng của bão đến vùng an toàn.

Điều 8. Trách nhiệm thực hiện

1. Hộ gia đình, cá nhân quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình theo quy định:

- a) Tổ chức thực hiện các nội dung tại Điều 5 Quy định này;
- b) Chấp hành việc kiểm tra, giám sát, xử lý của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong việc thực hiện trách nhiệm của mình về các nội dung bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình;
- c) Chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng về chất lượng nhà ở, công trình, tính pháp lý, nội dung của hồ sơ công trình; giải trình, hoàn thiện hồ sơ theo yêu cầu của cơ quan thẩm định, kiểm tra.

2. Các cơ quan quản lý xây dựng chuyên ngành: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương, Sở Giao thông vận tải theo nhiệm vụ được giao quản lý công trình triển khai thực hiện:

- a) Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình thuộc phạm vi quản lý;
- b) Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời các tình huống ảnh hưởng đến an toàn nhà ở, công trình khi có yêu cầu và xử lý các hành vi vi phạm về đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình thuộc phạm vi quản lý;
- c) Thực hiện các trách nhiệm quản lý nhà nước khác có liên quan về bảo đảm yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình thuộc phạm vi quản lý;
- d) Ngoài việc triển khai thực hiện quản lý xây dựng chuyên ngành tại điểm a, b, c khoản này thì Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Quy định này; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Sở Thông tin truyền thông: Tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nâng cao nhận thức cộng đồng trong triển khai thực hiện các tiêu chí phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh; phổ biến kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trong công tác phòng, chống các loại hình thiên tai đến mọi tầng lớp nhân dân.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện:

a) Triển khai các nội dung đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình trên địa bàn;

b) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình;

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nội dung đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai đối với nhà ở, công trình của hộ gia đình, cá nhân;

d) Kiểm tra, xử lý các vi phạm đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình thuộc phạm vi quản lý;

e) Báo cáo việc kiểm tra, đánh giá hiện trạng nhà ở, công trình, mức độ ổn định công trình định kỳ trước ngày 31 tháng 7 hàng năm hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Tổ chức thực hiện nội dung đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình trên địa bàn;

b) Thông tin, truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình;

c) Báo cáo việc thực hiện nội dung đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai đối với nhà ở, công trình của hộ gia đình, cá nhân;

d) Kiểm tra, xử lý các vi phạm đảm bảo yêu cầu phòng chống thiên tai trong quản lý, vận hành và sử dụng nhà ở, công trình thuộc phạm vi quản lý.

6. Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Bến Tre chỉ huy và chấn chỉnh kịp thời các thiếu sót, vi phạm để tăng cường hiệu quả của công tác phòng, chống thiên tai trên phạm vi toàn tỉnh.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời đề xuất bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Phụ lục
ĐẠNH MỤC QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CƠ BẢN
THAM GIA OẠ Ạ DỤNG THIẾT KẾ NHÀ Ở, CÔNG TRÌNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 42 /2021/QĐ-UBND
ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre)

STT	Số hiệu văn bản	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn
1	QCXDVN 05:2008/BXD	Quy chuẩn xây dựng Việt Nam Nhà ở và công trình công cộng - An toàn sinh mạng và sức khỏe
2	QCVN 03:2012/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị
3	QCVN 18:2014/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia an toàn trong xây dựng
4	QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng
5	TCVN 4319:2012	Nhà ở và công trình công cộng - Nguyên tắc cơ bản để thiết kế
6	TCVN 5575:2012	Kết cấu thép - Tiêu chuẩn thiết kế
7	TCVN 9346:2012	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Yêu cầu bảo vệ chống ăn mòn trong môi trường biển
8	TCVN 9362:2012	Tiêu chuẩn thiết kế nền nhà và công trình
9	TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán
10	TCVN 10304:2014	Móng cọc - Tiêu chuẩn thiết kế
11	TCVN 5574:2018	Thiết kế kết cấu bê tông và bê tông cốt thép
12	TCVN 2737:2020	Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế

Ghi chú: Quy chuẩn, tiêu chuẩn nêu trên nếu có thay đổi thì cập nhật áp dụng theo quy định mới.